TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2025/HS-PT
Ngày: 14/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông **Phùng Anh Dũng**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 272/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (nay là Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

** Bị cáo bị kháng nghị:*

Nguyễn Thị H - sinh ngày 17/11/1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã T, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức M và bà Nguyễn Thị N; chồng, con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 07/12/2023. Vắng mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Toà án:* bà Lê Thị N1 - Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Vắng mặt.

** Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Đức N2 - sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

2. Ông Đỗ Xuân P - sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ E, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường C, tỉnh Quảng Ngãi). Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị kháng nghị:*

1. Ông Bùi Mạnh T - sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ C, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường N, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

2. Bà Vy Thị Minh T1 - sinh năm 1968; nơi cư trú: tổ C, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường N, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

3. Bà Bùi Thị Thanh B - sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ G, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường C, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H không có nghề nghiệp, công việc ổn định. Trong khoảng thời gian từ giữa năm 2021 đến cuối năm 2023, do cần tiền để trả các khoản nợ trước đó và tiêu xài cá nhân, H đã đưa ra nhiều thông tin gian dối như: mình là cán bộ đang công tác tại đơn vị Công an tỉnh Q, dùng nhiều thủ đoạn khác nhau đối với những người có mối quan hệ bạn bè như: hứa hẹn giúp giải quyết việc họ bị người khác hăm doạ tung tin nhắn có nội dung nhạy cảm lên mạng xã hội, tạo mối quan hệ tình cảm nam nữ và đưa ra lý do cần tiền để làm thủ tục kết hôn, đưa ra thông tin bản thân đang thực hiện dự án trồng cây xanh tại chùa M1 và rủ góp vốn thực hiện dự án, làm cho 03 bị hại tin là thật để giao tiền cho bị cáo tổng số tiền 3.022.340.000đồng rồi bị cáo chiếm đoạt. Cụ thể như sau:

1. Bị cáo H chiếm đoạt của ông Phan Tín V 444.500.000đồng. Số tiền này bị cáo H dùng để trả nợ cho nhiều người nhưng không nhớ đã trả cho ai và tiêu xài cá nhân;

2. Bị cáo H chiếm đoạt của ông Đỗ Xuân P tổng số tiền 800.950.000đồng. Số tiền này bị cáo dùng để trả nợ cho bà Bùi Thị Thanh B 600.000.000đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân;

3. Bị cáo H chiếm đoạt của ông Nguyễn Đức N2 số tiền 1.776.890.000đồng. Số tiền này bị cáo dùng để trả nợ cho ông Bùi Mạnh T 1.000.000.000đồng và trả nợ cho bà Vi Thị Minh T2 500.000.000đồng, số tiền lại bị cáo tiêu xài cá nhân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 42/2025/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Thị H 14 (mười bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; khoản 1 Điều 166, Điều 170 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho bị hại Đỗ Xuân P số tiền 800.950.000đồng (tám trăm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Buộc bị cáo Nguyễn Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho bị hại Nguyễn Đức N2 số tiền 1.776.890.000đồng (một tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, trách nhiệm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ-VC2 ngày 19/5/2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (nay là Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng) kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (nay là Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng) huỷ bản án sơ thẩm nêu trên về phần trách nhiệm dân sự để xét xử sơ thẩm lại theo hướng buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Thanh B, ông Bùi Mạnh T và bà Vy Thị Minh T1 có trách nhiệm nộp lại số tiền đã nhận từ bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án bồi thường cho các bị hại.

Tại phiên toà phúc thẩm: đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ-VC2 ngày 19/5/2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (nay là Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng), huỷ phần trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên toà phúc thẩm vắng mặt bị cáo Nguyễn Thị H do bị cáo đang chấp hành án, không trích xuất được. Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng cho rằng việc vắng mặt bị cáo H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H: do làm ăn thua lỗ và cần tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ giữa năm 2021 đến cuối tháng 12/2023, bằng nhiều thủ đoạn gian dối khác nhau, đưa ra nhiều thông tin gian dối để các bị hại tin tưởng, đồng ý đưa tiền cho bị cáo. Bị cáo đã chiếm đoạt của 03 bị hại với tổng số tiền 3.022.340.000đồng (trong đó: chiếm đoạt của của ông

Phan Tín V 444.500.000đồng, chiếm đoạt của ông Đỗ Xuân P với tổng số tiền là 800.950.000đồng và chiếm đoạt của ông Nguyễn Đức N2 số tiền 1.776.890.000đồng. Xét án sơ thẩm xử bị cáo H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (nay là Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng), Hội đồng xét xử thấy: số tiền chiếm đoạt của ông Đỗ Xuân P 800.950.000đồng, bị cáo H sử dụng 600.000.000đồng trả nợ cho bà Bùi Thị Thanh B; số tiền chiếm đoạt của ông Nguyễn Đức N2 1.776.890.000đồng, bị cáo H sử dụng 1.000.000.000đồng trả nợ cho ông Bùi Mạnh T và 500.000.000đồng trả nợ cho bà Vi Thị Minh T2. Số tiền còn lại, bị cáo tiêu xài cá nhân. Đây là số tiền do bị cáo H phạm tội mà có, là vật chứng của vụ án thuộc sở hữu hợp pháp của ông Đỗ Xuân P và ông Nguyễn Đức N2. Án sơ thẩm buộc bị cáo H có nghĩa vụ hoàn trả cho bị hại ông Đỗ Xuân P số tiền 800.950.000đồng và hoàn trả cho bị hại ông Nguyễn Đức N2 số tiền 1.776.890.000đồng là không đúng quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự thì cần phải buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Thanh B, ông Bùi Mạnh T, bà Vi Thị Minh T2 phải nộp lại số tiền đã nhận từ bị cáo H để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (nay là Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng), huỷ phần trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để xét xử sơ thẩm lại.

[4] Về án phí: bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ-VC2 ngày 19/5/2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (nay là Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng), huỷ một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phần trách nhiệm dân sự để xét xử lại.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để xét xử lại phần trách nhiệm dân sự.

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Liên